

Một số vấn đề về kinh tế xanh ở Việt Nam

Sự phát triển theo mô hình kinh tế nâu với việc khai thác và sử dụng quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng đã gây tổn hại to lớn đến môi trường, như ô nhiễm không khí, nguồn nước, suy thoái đất, mất rừng và suy giảm đa dạng sinh học... Đối mặt với những thách thức đó, xu hướng phát triển chung của nhiều nước trên thế giới hiện nay là phát triển kinh tế bảo đảm sự bền vững về môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh.

HỒNG HẢI*

Những vấn đề chung về kinh tế xanh

Khái niệm về kinh tế xanh là một nội dung quan trọng trong phát triển bền vững và xóa đói, giảm nghèo.

Kinh tế xanh không chỉ tập trung vào khả năng sản xuất năng lượng sạch mà còn tập trung vào các loại công nghệ hỗ trợ cho quá trình sản xuất sạch hơn và phát triển thị trường sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, tiêu hao ít năng lượng.

Trong thế giới ngày nay, hướng tới nền kinh tế xanh được coi là một trong những phương thức góp phần xóa đói, giảm nghèo và cải thiện tổng thể chất lượng cuộc sống. Công nghệ năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió và các chính sách hỗ trợ năng

lượng sẽ đóng góp đáng kể cho việc nâng cao đời sống và sức khỏe cho một bộ phận người dân có thu nhập thấp, đặc biệt là cho những người hiện không có khả năng tiếp cận với năng lượng.

Chính sách kinh tế xanh có thể giúp các nước đang phát triển đạt được các lợi ích kinh tế thông qua việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu đầu vào, góp phần giảm chi phí nhập khẩu, hạn chế những chi phí liên quan trong quá trình sản xuất, gỡ bỏ rào cản, hình thành môi trường pháp lý thuận lợi, tạo lợi thế cạnh tranh cho các loại hàng hóa và dịch vụ môi trường.

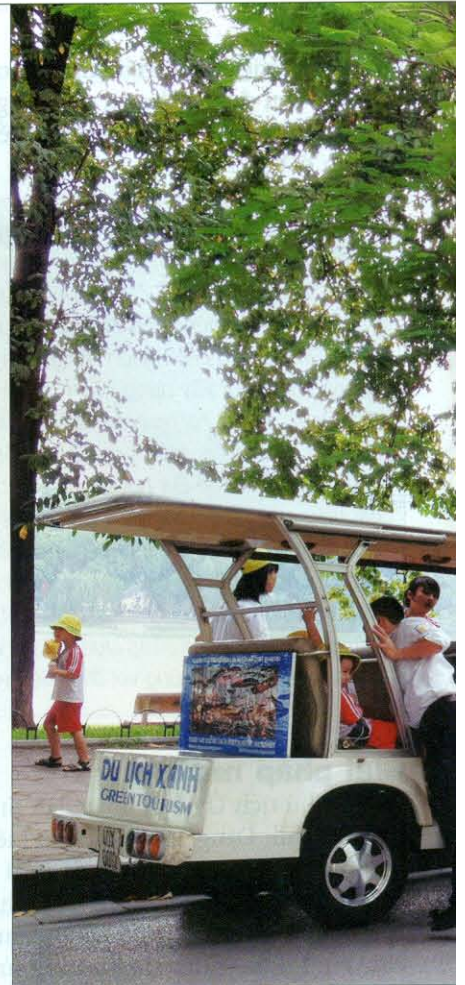
Về các chỉ số có thể giúp đo lường các quá trình chuyển đổi hướng tới một nền kinh tế xanh,

có thể được tạm chia thành 3 nhóm sau đây:

- **Các chỉ số kinh tế:** chỉ số về tỷ lệ đầu tư, tỷ lệ sản lượng và việc làm trong các lĩnh vực đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững, GDP xanh, đầu tư xanh...

- **Các chỉ số môi trường:** chỉ số sử dụng hiệu quả tài nguyên, về ô nhiễm ở mức độ ngành hoặc toàn nền kinh tế (ví dụ như hệ số sử dụng năng lượng/GDP, hoặc hệ số sử dụng nước/GDP).

- **Các chỉ số tổng hợp về tiến bộ và phúc lợi xã hội:** ví dụ như các chỉ số tổng hợp về kinh tế vĩ mô, bao gồm ngân sách quốc gia về kinh tế và môi trường, hoặc những chỉ số đem lại cái nhìn toàn diện



Du lịch xanh góp phần trong quá trình



chuyển đổi hướng tới một nền kinh tế xanh _ Ảnh: N.T.T

hơn về phúc lợi, ngoài định nghĩa hẹp của GDP bình quân đầu người.

Những thuận lợi của Việt Nam trong việc phát triển kinh tế xanh

Cùng với định hướng, đường lối phát triển mà Đảng và Nhà nước đã đề ra và các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật được ban hành nhằm hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, một nền kinh tế xanh, ít gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường, Việt Nam có một số thuận lợi khác khi tiếp cận với mô hình kinh tế xanh. Cụ thể:

Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm là điều kiện thuận lợi để phát triển và sử dụng các loại năng lượng tái tạo, như năng lượng gió, năng lượng Mặt trời, năng lượng thủy triều, năng lượng sinh học... Điều

này góp phần thúc đẩy việc sử dụng nguồn năng lượng này thay thế nguồn năng lượng tự nhiên, góp phần đáng kể trong việc giảm thiểu sự phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính khi sử dụng nguồn năng lượng này;

- Kinh tế Việt Nam liên tục tăng trưởng trong những năm vừa qua, tạo ra nội lực bên trong cho một xu thế phát triển mới;

- Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu, rộng. Xu hướng hợp tác quốc tế tạo cho Việt Nam điều kiện học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm của các nước trên thế giới đã thành công trong mô hình phát triển kinh tế xanh, như Mỹ, Đan Mạch, Anh, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc,... và tìm kiếm sự hỗ trợ, trợ giúp của các tổ chức trên thế giới

trong việc nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế này;

- Người dân ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc lựa chọn và phát triển mô hình kinh tế xanh vì những vấn đề bức xúc về ô nhiễm môi trường và suy giảm tài nguyên trong thời gian vừa qua, điều này giúp nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả và sự trả giá cho mô hình phát triển của nền kinh tế nàu.

Có thể nói, Việt Nam đang hội tụ những điều kiện thuận lợi từ chủ trương, chính sách tới điều kiện tự nhiên, xã hội, hợp tác quốc tế. Đây có thể được coi là những yếu tố thúc đẩy việc tiến hành xanh hóa nền kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

Những thách thức

Thứ nhất, mô hình tăng trưởng kinh tế xanh hoàn toàn khác so với cách tiếp cận của mô hình tăng trưởng kinh tế nàu. Việc thay đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại mô hình phát triển kinh tế trong điều kiện hiện nay của Việt Nam là điều không dễ thực hiện. Nếu không có những nhận thức đầy đủ và chính xác, việc thực hiện kinh tế xanh ở Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn và thử thách.

Thứ hai, công nghệ sản xuất ở Việt Nam hiện nay so với thế giới là công nghệ cũ, lạc hậu, tiêu hao năng lượng. Việc thay đổi công nghệ trong sản xuất là thách thức không nhỏ trong quá trình bước đầu tiếp cận kinh tế xanh ở Việt Nam. Hiện nay, đổi mới công nghệ ở Việt Nam còn chậm, trong khi các hoạt động nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ mới còn chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế, chuyển giao công nghệ chưa đạt hiệu quả cao. Điều này dẫn đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên lãng phí, phát sinh lượng lớn chất thải, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp.

Thứ ba, nguồn vốn đầu tư cho thực hiện kinh tế xanh ở Việt



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tham gia trồng cây ngập mặn, hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5-6-2012 tại Quảng Ninh _ Ảnh: TL

Nam còn hạn chế. Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng kể về phát triển kinh tế, tuy vậy Việt Nam vẫn là một nước đang phát triển, nguồn vốn dự trữ quốc gia còn hạn chế. Từ các địa phương tới các ngành, các doanh nghiệp, việc áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường sử dụng tiết kiệm tài nguyên, điện, nước chưa được chú ý. Bên cạnh các doanh nghiệp mạnh, tích cực đầu tư cho bảo vệ môi trường, có không ít doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm tới đầu tư bảo vệ môi trường trong sản xuất. Mặc dù đã có chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về áp dụng sản xuất sạch hơn như một công cụ cho bảo vệ môi trường, tuy nhiên việc áp dụng sản xuất sạch hơn còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, Việt Nam là nước đang phát triển với tốc độ phát triển kinh tế tăng cao, dân số ước tính đạt đỉnh vào năm 2050 là 100 triệu người và đang dần trở thành thị trường đầy tiềm năng của các nhà sản xuất lớn trên thế giới. Hiện nay, người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt ở các thành phố lớn, đã quan tâm hơn tới chất lượng sản phẩm hàng hóa, công nghệ thân thiện với môi trường. Bước đầu, người tiêu

dùng đã làm quen với các sản phẩm sinh thái, sản phẩm thân thiện với môi trường của các hãng sản xuất lớn; nhưng đây chỉ là bước đầu trong tiếp cận với tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững ở Việt Nam. Thói quen tiêu dùng cũ, lạc hậu, thiếu sự lựa chọn là những khó khăn mà người tiêu dùng Việt Nam đang phải đối mặt trong xu hướng phát triển chung của thế giới. Đây cũng là một rào cản trên con đường đi tới xanh hóa nền kinh tế của Việt Nam.

Để xây dựng một nền kinh tế xanh ở Việt Nam

Để đạt được mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh, Việt Nam cần tập trung vào cách tiếp cận theo ngành, như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ,... tập trung sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất và tiêu dùng bền vững, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh và phát triển bền vững. Trước mắt, cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

Đầu tư công nghệ thân thiện với môi trường: trong thời gian tới, cùng với việc xây dựng chính sách quản lý nhà nước đồng bộ, phù hợp, cần tăng cường đầu tư, ưu tiên thúc đẩy nghiên cứu, chuyển

giao, áp dụng công nghệ sạch trong sản xuất.

Ngoài ra, để đạt được các nội dung về kinh tế xanh, chúng ta cần tập trung xây dựng, ban hành chính sách, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong từng giai đoạn sản xuất để đạt mục tiêu tối đa hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu tối đa chất thải trong quá trình sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Tăng cường tiêu dùng bền vững thông qua chính sách pháp luật.

Nhà nước cũng nên nghiên cứu và ban hành các chính sách mua sắm ưu tiên, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng nhiều hơn nữa các sản phẩm thân thiện với môi trường bên cạnh những ưu đãi về thuế, phí. Đối với các sản phẩm xanh, nhà nước có thể trợ giá so với các sản phẩm cùng loại, tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn hơn của các sản phẩm này trên thị trường. Ban hành quy định về nhãn sinh thái cho các sản phẩm của các nhà máy, xí nghiệp đáp ứng tốt các yêu cầu về quản lý môi trường.

Nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ môi trường: việc nâng cao nhận thức, thay đổi nhận thức của người dân là một quá trình mất nhiều công sức và thời gian. Trong quá trình này, giáo dục về môi trường cho thế hệ trẻ là bước đi quan trọng, quyết định đến sự thành công sau này. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến thông qua tivi, loa đài, sách vở, giáo dục tại trường học cần phải được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

Chuyển đổi mô hình phát triển, phương thức sản xuất hướng tới nền kinh tế xanh là hướng tiếp cận mới, phù hợp với xu thế phát triển chung trong hệ thống kinh tế thế giới. Việc xây dựng mô hình phát triển kinh tế xanh sao cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện phát triển của Việt Nam cần được tiếp tục nghiên cứu ❖